

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Cốc Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Ngọc Tường.

2. Bà Trần Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 23/7/1990, tại Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, xã HC, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Mỹ Thể, sinh năm 1969, và bà: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1969; Cú vợ: Kiều Thị Thắm, sinh năm 1991 có 1 con sinh năm 2009 ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 02/3/2011 của Toà án nhân dân huyện Lâm T xử phạt Đặng Minh T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 6.000.000 đồng (đó thu hồi trả lại cho bị hại). Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2010, T chấp hành xong hình phạt từ ngày 19/12/2011, thi hành xong án phí ngày 02/3/2011; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 09/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 06/01/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ tại tổ 13, khu 1, phường DL,

thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đó phát hiện và bắt quả tang Đặng Minh T, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: Khu A, xã HC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận đây là gói ma túy của T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đó nêu trên. Đồng thời, thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu nâu đã cũ, màn hình bị vỡ, số IMEI1: 980028003948671, kèm 01 sim trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Việt Trì ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng, thu giữ của Đặng Minh T. Tại bản Kết luận giám định số 120/KLGĐ ngày 11/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng trong phong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,102 gam**, loại: **Heroin**.”*

** Heroin: số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,065 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Đặng Minh T khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 06/01/2020, T đi nhờ xe của một người đi đường đến khu vực gần bến đò thuộc xã Bõnh Bộ, huyện Phụng Ninh, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một nam thanh niên, T chỉ biết tên là Hưng, T không biết địa chỉ cụ thể của người này. T hỏi mua của Hưng 200.000 đồng tiền ma túy. Hưng cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy trên đường về T tìm nơi vắng người dừng lại đi vào ven đường đó tách một phần ra để sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại gói vào như cũ cất giấu trong túi quần rồi đi về thành phố Việt Trì mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang như đó nêu trên.

Đối với người đàn ông tên H đó bán ma túy cho T, do T chỉ biết tên, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Bản thân T năm 2011 đó bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày phạm tội 06/01/2020 T đó được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra T đó thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu nâu đã cũ, màn hình bị vỡ, số IMEI1: 980028003948671, kèm 01 sim số trong máy đây là chiếc điện thoại của T dùng để liên lạc hàng ngày và vật chứng là 0,065 gam ma túy còn lại sau giám định. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đô dùng sinh hoạt hàng ngày bị can không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-VT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố không bổ sung hoặc thay đổi nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu nâu đã cũ, màn hình bị vỡ, số imei 1: 980028003948671 của bị cáo Đặng Minh T để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 120/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,065 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói của phòng Kỹ thuật, và 01 sim điện thoại của T.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 14 giờ ngày 06/01/2020, tại tổ 13, khu 1, phường DL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đặng Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,102 gam ma túy Heroin mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự:

Điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân là phát sinh các loại tội phạm khác và cũng gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt: Năm 2011 bị cáo T đó bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày phạm tội 06/01/2020, T đó được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta .

[4] *Về hồnh phạt bổ sung*: Bị cáo đó bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhón hiệu BUK vỏ màu nâu đã cũ, màn hình bị vỡ, số imei 1: 980028003948671 là tài sản của bị cáo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại này là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông tên Hưng đó bỏn ma túy cho T, do T chỉ biết tên, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 bì niêm phong số: 120/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,065 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong bở giấy cú 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại mộp dỏn là vật cấm lưu hành và 01 sim điện thoại của T không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cỏo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trỏi phỏp chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Minh T **21 (Hai mươi mỏt)** tháng tự. Thời hạn tự tính từ ngày 6/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động nhón hiệu BUK vỏ màu nâu đã cũ, màn hình bị vỡ, số imei 1: 980028003948671 của bị cáo Đặng Minh T để sung công quỹ Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 120/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,065 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ ; 01 sim điện thoại của T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2020)

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền không cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã HC, TP. Việt Trì;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

